TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ RẠCH GIÁ** TỈNH KIÊN GIANG	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bán án số: 94 /2020/HNGĐ-ST
Ngày: 22-9-2020
V/v: "Ly hôn, tranh chấp nuôi con".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ RẠCH GIÁ - TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà: Ông Trương Hoàng Chân

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Đoàn Thị Liễu

2. Ông Trần Hữu Trường

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Diễm Trinh – Cán bộ Toà án nhân dân thành phố Rạch Giá.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Giang – Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang. Mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 125/2020/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 3 năm 2020, về việc: "*Ly hôn, tranh chấp nuôi con*" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 118/2020/QĐST–HNGĐ ngày 08/9/2020, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Đoàn Quang Ú, sinh năm 1973 (có mặt)

Địa chỉ tạm trú: Số 787 Mạc Cửu, phường Vĩnh Q, Tp R, tỉnh K.

Địa chỉ thường trú: 251/42 Trần Ngọc Huế, phường Xuân K, quận N, TP. C.

2. Bị đơn: Bà Trần Mỹ V (H)**,** sinh năm 1980 (có mặt)

Địa chỉ: Số 172 Nguyễn Văn Tố, khu phố 5, phường Vĩnh L, Tp R, tỉnh K.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn xin ly hôn ngày 09 tháng 10 năm 2019, tại phiên hòa giải và bản tự khai nguyên đơn ông Đoàn Quang Ú trình bày:

Ông Đoàn Quang Ú và bà Trần Mỹ V tự quen nhau và sống chung như vợ chồng từ tháng 07 năm 2015, không có tổ chức lễ cưới ,không có đăng ký kết hôn.

Sau khi chung sống thì vợ chồng chung sống chung gia đình bên vợ tại Số 172 Nguyễn Văn Tố, khu phố 5, phường Vĩnh L, Tp R, tỉnh K.

Đến tháng 10 năm 2019 vợ chồng phát sinh mâu thuẩn sống ly thân cho tới nay. Anh Út bỏ về nhà chị bà con cô cậu ruột ở tại Số 787 Mạc Cửu, phường Vĩnh Q, Tp R, tỉnh K ở cho tới nay.

Lý do ly hôn: Trong thời gian đầu vợ chồng chung sống rất hạnh phúc, chung sống được một thời gian thì vợ chồng bắt đầu xảy ra mâu thuẫn, vợ chồng thường xuyên cải nhau, không có tiếng nói chung, mâu thuẩn ngày càng trầm trọng, bất đồng ý kiến, tình cảm vợ chồng ngày càng xa cách, nhiều lần cố gắng khắc phục nhưng không có kết quả. Xét thấy vợ chồng không thể tiếp tục chung sống nên ông Ú yêu cầu được ly hôn với bà V.

Về con chung: Ông Ú xác nhận vợ chồng chung sống có 01 người con chung tên Trần Thiện N, sinh ngày 15/09/2016 hiện nay con đang ở chung với ông Ú từ lúc ly thân cho đến nay. Ông Ú yêu cầu xin được tiếp tục nuôi con và không yêu cầu bà V cấp dưỡng. Hiện nay ông Ú đang chạy xe hợp đồng ở nhà, thu nhập hàng tháng khoảng 10 đến 12.000.000 đồng, có nhà riêng chổ ở ổn định tại 251/42 Trần Ngọc Huế, phường Xuân K, quận Ninh K, TP. C.

Về tài sản chung và nợ chung: Ông Ú xác nhận vợ chồng không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*** Bị đơn bà Trần Mỹ V trình bày:** Thống nhất theo trình bày của ông Ú về vấn đề hôn nhân và con chung, tài sản chung và nợ chung.

Nay ông Ú yêu cầu ly hôn với bà V, bà V đồng ý ly hôn theo yêu cầu của ông Ú.

Lý do ly hôn: Do ông Ú có quan hệ với người đàn bà khác bên ngoài. Từ đó dẫn đến vợ chồng thường xuyên cự cải nhau và sống ly thân.

Về con chung: Bà V xác nhận vợ chồng chung sống có 01 người con chung tên Trần Thiện N, sinh ngày 15/09/2016 hiện nay con đang ở chung với ông Ú. Về phần con bà V yêu cầu xin được nuôi con không yêu cầu ông Ú cấp dưỡng. Thu nhập bình quân mỗi tháng khoảng 9.000.000 đồng, hiện nay bà V làm nghề mua bán bọc ny long túi xách. Hiện đang chung với gia đình cha mẹ ruột tại 172 Nguyễn Văn Tố, P.Vĩnh L, Tp R, tỉnh K.

Về tài sản, nợ chung: Bà V xác nhận vợ chồng không có không yêu cầu tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử sơ thẩm nhận định như sau:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Nguyên đơn ông Đoàn Quan Ú khởi kiện xin ly hôn, tranh chấp nuôi con với bà Trần Mỹ V. Do đó, Tòa án xác định quan hệ pháp luật của vụ án là "Tranh chấp hôn nhân gia đình về ly

hôn, tranh chấp nuôi con chung" theo quy định tại khoản 1 Điều 28; Bà Vân có cư trú tại Số 172 Nguyễn Văn Tố, phường Vĩnh L, Tp R, tỉnh K. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang.

[2] Về thủ tục tố tụng: Trong suốt quá trình tố tụng và tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn ông Đoàn Quang Ú và bà Trần Mỹ V có mặt theo triệu tập của Tòa án; Căn cứ Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử đúng quy định pháp luật.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Ông Đoàn Quang Ú và bà Trần Mỹ V tự nguyện tìm hiểu yêu thương nhau và tiến tới hôn nhân chung sống như vợ chồng vào tháng 05 năm 2015, không có tổ chức lễ cưới và không có đăng ký kết hôn. Ông Đoàn Quang Ú và bà Trần Mỹ V đều xác nhận thời gian đầu vợ chồng chung sống với nhau hạnh phúc, nhưng thời gian gần đây mâu thuẫn vợ chồng thường xuyên xảy ra do bà V không lo cho chồng con, nhất là về kinh tế chi tiêu sinh hoạt gia đình, nhiều lần hàn gắn nhưng không được, mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng hơn, tình nghĩa vợ chồng không còn hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được và đã ly thân từ tháng 10/2019 cho đến nay. Tại phiên tòa ông Ú và bà V thống nhất xin được thuận tình ly hôn.

Xét quan hệ hôn nhân giữa ông Ú và bà V chung sống với nhau như vợ chồng từ tháng 05/2015 cho đến nay đã không tuân thủ các quy định về đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật về hôn nhân và gia đình. Nên đây là hôn nhân không hợp pháp, vì đã vi phạm vào khoản 1 Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Do đó Hội đồng xét xử thống nhất quyết định xử không công nhận quan hệ vợ chồng giữa ông Đoàn Quang Út và bà Trần Mỹ Vân là phù hợp với quy định pháp luật.

[4] Về con chung: Ông Đoàn Quang Ú và bà Trần Mỹ V xác nhận quá trình chung sống vợ chồng có 01 người con chung tên Trần Thiện N, sinh ngày 15/09/2016 hiện nay con đang ở chung với ông Ú từ lúc ly thân cho đến nay. Ông Ú và bà V đều yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng con chung và không ai yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Nhận thấy cháu N đang theo chung sống với ông Ú từ lúc ly thân đến nay cuộc sống đã ổn định ông Ú lo cho con chu đáo và cho đi ăn học đàn hoàn hiện cháu N cũng phát triển tốt, ông Ú có nhà ở ổn định, có thu nhập bằng nghề chạy xe nhà hợp đồng du lịch trung bình mỗi tháng khoảng 10.000.000 đồng. Hội đồng xét xử nhận thấy cần chấp nhận yêu cầu của ông Ú là giao cho ông tiếp tục được nuôi dưỡng con chung tên Trần Thiện N sinh ngày 15/09/2016 cho đến khi trưởng thành và ghi nhận việc ông Ú không yêu cầu bà V cấp dưỡng nuôi con.

Đối với việc bà V yêu cầu được nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu cấp dưỡng. Hội đồng xét xử xét thấy tại phiên tòa bà V trình bài hiện nay bà đang chung sống với gia đình của bà tại 172 Nguyễn Văn Tố, phường Vĩnh L, thành phố R. Nhà và đất là của ông anh ruột tên Đ, hàng ngày bà V còn phải lo cho mẹ ruột bị bệnh

trầm cảm và nuôi người con riêng của bà với người chồng trước đã ly hôn, nhận giữ nuôi một đứa trẻ để tăng thu nhập gia đình, hàng ngày bà còn kinh doanh mua bán thêm nghề đi giao túi ni lon(bọc quai xách) cho các bạn hàng tại các chợ, hiện nay chưa có nhà ở ổn định. Thu nhập bình quân mỗi tháng khoảng 9.000.000 đồng. Hội đồng xét xử nhận thấy hàng ngày bà đảm đương rất nhiều việc không còn thời gian trống để lo chu đáo cho cháu N và hiện nay bà V chưa có chổ ổn định nghị nên bác xin được nuôi con của bà Vân.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Ông Đoàn Quang Ú và bà Trần Mỹ V xác nhận không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: Ông Đoàn Quang Ú chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng. Ông Đoàn Quang Ú được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã đóng theo biên lai thu số 0001819 ngày 19/02/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang.

Bị đơn bà Trần Mỹ V không phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Áp dụng khoản 1 Điều 9, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Áp dụng điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận mối quan hệ hôn nhân giữa ông Đoàn Quang Ú và bà Trần Mỹ V là vợ chồng.

2. Về con chung: Giao con chung tên Trần Thiện N, sinh ngày 15/09/2016 cho ông Đoàn Quang Ú tiếp tục nuôi dưỡng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Ghi nhận việc ông Ú không yêu cầu bà V cấp dưỡng nuôi con.

Ông Ú và các thành viên trong gia đình không có quyền ngăn cản việc bà V tới lui thăm nôm, chăm sóc và giáo dục con chung. Đối với người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Ông Đoàn Quang Ú và bà Trần Mỹ V xác nhận không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Về án phí: Ông Đoàn Quang Ú chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng. Ông Đoàn Quang Ú được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã đóng theo biên lai thu số 0001819 ngày 19/02/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang.

Bị đơn bà Trần Mỹ V không phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 22/9/2020), đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Nơi nhận:
- Các đ/sự;
- VKS Tp R;
- TA tỉnh K;
- THA Tp R;
- UBND phường Vĩnh L;
- Lưu.

Trương Hoàng Chân

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đoàn Thị Liễu **Trần Hữu Trường** **Trương Hoàng Chân**

Nơi nhận:
- Các đ/sự;
- VKS Tp Rạch Giá;
- TA tỉnh;
- THA Tp Rạch Giá;
- UBND phường Vĩnh Lạc;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Trương Hoàng Chân

Nơi nhận:
THẨM

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ

- Các đ/sự;
- VKS Tp Rạch Giá;
- TA tỉnh;
- THA Tp Rạch Giá;
- UBND phường Vĩnh Thông;
- Lưu.

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Trương Hoàng Chân

***Nơi nhận*:**
- Các đ/sự;
- VKS Tp Rạch Giá;
- TA tỉnh;
- THA Tp Rạch Giá;
- UBND xã Thúy Liễu, huyện Gò Quao;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Trương Hoàng Chân

***Nơi nhận*:**
- Các đ/sự;
- VKS Tp Rạch Giá;
- TA tỉnh;
- THA Tp Rạch Giá;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Trương Hoàng Chân

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

***Nơi nhận*:**
- Các đ/sự;
- VKS Tp Rạch Giá;
- TA tỉnh;
- THA Tp Rạch Giá;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Trương Hoàng Chân